

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH PT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 36/2020/HSST
Ngày 13 – 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH PT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Minh Thân

Ông Nguyễn Thành Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh PT tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** - Sinh ngày: 15/6/1975; Tại huyện TT, tỉnh PT; Nơi cư trú: Khu 2, xã Sơn Thủy, huyện TT, tỉnh PT; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T2 (đã chết); Vợ: Lê Thị T3 - sinh năm 1978; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu 2, xã Sơn Thủy, huyện TT, tỉnh PT (Có mặt).

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 2000, hộ khẩu thường trú: Khu 5, xã Tạ Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh PT (Đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1965 (Là mẹ đẻ của bị hại)

Địa chỉ: Khu 5, xã Tạ Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh PT (Có mặt)

- Người Làm Chứng:

Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 6, thị trấn H1 Hóa, huyện Tam Nông, tỉnh PT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 26/3/2020, Nguyễn Văn T, sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú: Khu 2, xã Sơn Thủy, huyện TT, tỉnh PT cùng vợ là chị Lê Thị T3, sinh năm 1978 và con trai là Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1998 bốc xếp 08 ghế đá lên xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco, biển kiểm soát 21C – 031.81 (đăng ký xe mang tên Nguyễn Đình Tú), sau

khi bốc xếp ghé đá xong, T để 01 tấm biển quảng cáo khung được làm bằng sắt hộp loại rỗng, có kích thước 1,2 x 1,9m, bề mặt biển quảng cáo được làm bằng vải bạt có in nhiều chữ và nhiều màu sắc lên trên các ghé đá để đến chiều đi giao hàng cho anh Ngô Minh Hòa, sinh năm 1984, ở khu 10, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh PT. Sau khi bốc xếp hàng xong, T không chằng buộc để cố định hàng hóa trên thùng xe, T chỉ khép cánh cửa thùng xe lại mà không đóng chốt và khóa cửa thùng xe. Sau đó, T đi ăn cơm và nghỉ trưa. Đến khoảng gần 14 giờ cùng ngày, T rủ cháu họ của T là anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 2000, hộ khẩu thường trú: Khu 2, xã Sơn Thủy, huyện TT, tỉnh PT cùng đi giao hàng. T lên xe ngồi ở ghé lái và điều khiển xe đi (Trường có giấy phép lái xe hạng C, số 010168086754, do Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 10/10/2016), còn anh Q ngồi bên ghé phụ. T điều khiển xe ô tô đi theo hướng UBND xã Sơn Thủy đi ra đường mới nối giữa Quốc lộ 32 với Quốc lộ 70B, đi về hướng xã Đào Xá đi huyện Tam Nông với tốc độ trung bình khoảng 50km/h. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu 6, xã Đào Xá, huyện TT, tỉnh PT, xe ô tô do T điều khiển đi qua gờ giảm tốc độ, thì cánh cửa xe bên phải thùng xe mở tung ra, đồng thời tấm biển quảng cáo ở trong thùng xe rơi ra ngoài và rơi sang phần đường ngược chiều xe đi. Khi tấm biển quảng cáo rơi chưa chạm mặt đường thì đúng lúc đó anh Nguyễn Văn D, sinh năm 2000, hộ khẩu thường trú: Khu 5, xã Tạ Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh PT điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 19-325-V1 đi ngược chiều với xe T điều khiển đã đâm trực tiếp vào tấm biển quảng cáo đang rơi, khiến xe mô tô do anh D điều khiển đổ nghiêng, lết trên mặt đường. Anh D bị văng khỏi xe, người đập vào cột biển cảnh báo và rơi xuống tả ly bên trái, sát mép bờ ruộng theo hướng huyện TT đi huyện Tam Nông và bất tỉnh. Lúc đó, có anh Trần Ngọc H, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú: khu 6, thị trấn H1 Hóa, huyện Tam Nông, tỉnh PT là lái xe taxi đi phía sau xe của T trực tiếp chứng kiến vụ tai nạn, anh H xuống xe và gọi người dân đưa anh D đi cấp cứu nhưng anh D đã tử vong trên đường đi cấp cứu. Khi sự việc xảy ra, do T tập trung điều khiển xe còn anh Q ngồi xem điện thoại nên T cũng như anh Q không phát hiện ra sự việc mà tiếp tục điều khiển xe đi giao hàng. Khi xe đi đến gần nhà anh Hòa, cách khoảng 100m thì T nhận được điện thoại của anh Hòa gọi báo về vụ tai nạn (do trước đó anh H, lái xe taxi nhìn số điện thoại trên tấm biển quảng cáo và gọi báo cho anh Hòa), bản thân T không tin vì cho rằng biển quảng cáo vẫn ở trên xe ô tô và tiếp tục điều khiển xe đến nhà anh Hòa, đến nơi T xuống kiểm tra thì không thấy tấm biển quảng cáo trên thùng xe nữa thì T mới biết tai nạn đã xảy ra. Sau đó, T nhờ người thân đến đưa T và xe đến Công an huyện TT trình báo và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TT đã T1 hành khám nghiệm hiện T. Hiện T là đường nối giữa Quốc lộ 32 tỉnh PT với Quốc lộ 70B đi tỉnh Hòa Bình tại Km 2 + 600 thuộc khu 6, xã Đào Xá, huyện TT, tỉnh PT. Hiện T không còn nguyên vẹn do các phương tiện khác tham gia giao thông qua lại và quá trình cấp cứu nạn nhân. Hiện T là đường hai chiều, mặt đường trải nhựa tương đối bằng phẳng, rộng 7,2m, có vạch sơn vàng không liên tục ở giữa, chia phần đường thành hai làn xe chạy riêng biệt. Tiếp giáp với mép đường nhựa bên phải, bên trái được sơn dải phân cách liền màu trắng. Tiếp giáp với dải phân cách liền màu trắng hai bên là lề đường nhựa và bê tông đá rộng 0,95m. Tiếp giáp với lề đường bê tông đá hai bên là bờ tả ly kê bê tông đá dốc 70 độ. Chân tả ly tiếp giáp với bờ đất và ruộng lúa của xã Đào Xá. Tại lề đường bên phải theo hướng huyện Tam Nông đi huyện TT có 01 biển báo hiệu đoạn đường không bằng

phẳng, có gờ giảm tốc cách mép đường phải 0,7m. Chọn hướng khám nghiệm từ huyện Tam Nông đi huyện TT, chọn cột đèn điện chiếu sáng số T1 -252A được tại lề đường phải theo hướng khám nghiệm làm điểm mốc, điểm mốc cách mép đường 0,8m. Chọn mép ngoài vạch sơn liền màu trắng tiếp giáp lề đường phải theo hướng khám nghiệm là mép đường chuẩn.

Hiện T để lại dấu vết như sau: Dấu vết (1) là biển quảng cáo dạng bạt có khung kim loại rộng kích thước 1,2 x 1,9m, mặt bạt có in chữ nhiều màu sắc nằm ngửa trên mặt đường và lề đường trái theo hướng khám nghiệm, đầu biển quảng cáo hướng vào lòng đường. Đo từ khoảng giữa dấu vết (1) vuông góc ra mép đường chuẩn là 7m. Đo từ chân cột biển báo gần nhất ngược hướng khám nghiệm đến điểm mốc là 9,5m. Dấu vết (2) là vùng tổ hợp các vết cày, chà sát mặt đường không liên tục, không rõ hình dạng, chiều hướng theo hướng khám nghiệm, một phần dấu vết nằm trên phần đường phải, một phần nằm trên vạch sơn liền màu trắng, một phần nằm trên lề đường nhựa phải, kích thước dấu vết đo được dài 6,6m, rộng nhất 0,4m, điểm sâu nhất 0,005m. Vị trí gần nhất đầu dấu vết (2) đo vuông góc đến mép đường chuẩn là 0,32m, điểm gần nhất cuối dấu vết (2) trùng với mép đường chuẩn, đo từ điểm đầu dấu vết (2) ngược hướng khám nghiệm đến điểm mốc là 19,75m. Dấu vết (3) là vết chà sát mặt đường liên tục, bề mặt bám dính chất màu đen nằm trên lề đường phải theo hướng khám nghiệm, chiều hướng theo hướng khám nghiệm không rõ hình dạng kích thước 4,25 x 0,02m. Đo từ điểm đầu đến vết (3) vuông góc vào mép đường chuẩn là 0,14m, đo từ điểm cuối dấu vết (3) vuông góc vào mép đường chuẩn là 0,2m. Đo từ điểm đầu dấu vết (3) ngược hướng khám nghiệm vào lòng đường đến đầu dấu vết (2) là 2,07m. Dấu vết (4) là cột biển cảnh báo đoạn đường không bằng phẳng, có gờ giảm tốc, mặt biển hình tam giác, viền màu đỏ, nền màu vàng, bên trong có in hình màu đen, chân cột sơn màu đỏ - trắng tại lề đường phải theo hướng khám nghiệm, từ chân cột lên trên thân cột 0,40m tại bề mặt cột hướng huyện Tam Nông và bờ tả ly đường phát hiện dấu vết quét trượt mất bụi bong tróc sơn, không rõ hình dạng, bề mặt bám dính chất màu đen kích thước 0,27 x 0,1 m. Đo từ chân cột biển báo vuông góc vào mép đường chuẩn là 0,7m, đo từ chân cột biển báo ngược hướng khám nghiệm đến điểm đầu dấu vết (3) là 4,3m. Dấu vết (5) là mũ bảo hiểm nhãn hiệu GRo loại mũ nửa đầu có kính màu đen kích thước 0,25 x 0,2m nằm ngửa trên nền đất tiếp giáp chân tả ly đường. Đo từ khoảng giữa dấu vết (5) vuông góc vào mép đường chuẩn là 3,75m, đo từ khoảng giữa dấu vết 5 cách chân tả ly là 0,055m. Dấu vết (6) là vùng chất dịch màu nâu đỏ bám dính trên nền đất tiếp giáp chân tả ly đường phải theo hướng khám nghiệm kích thước 0,23 x 0,3m, xung quanh dấu vết (6) có nhiều cây ngô, cỏ dại đổ rạp nhiều hướng, đo từ tâm dấu vết (6) vuông góc vào mép đường chuẩn là 3,8m, đo từ tâm dấu vết (6) ngược hướng khám nghiệm đến dấu vết (4) là 5,4m. Dấu vết (7) là vùng tổ hợp nhiều vết chà sát, quét trượt không liên tục nằm trên phần đường phải, một phần nằm trên vạch sơn liền màu trắng bên phải theo hướng khám nghiệm kích thước 1 x 0,15m. Điểm gần nhất đầu dấu vết (7) đo vuông góc ra mép đường chuẩn là 0,20m, điểm gần nhất cuối dấu vết (7) đo vuông góc ra mép đường chuẩn là 0,20m. Đo từ điểm đầu dấu vết (7) ngược hướng khám nghiệm đến dấu vết (4) là 3,7m. Dấu vết (8) là tổ hợp nhiều vết chà sát mặt đường không liên tục nằm trên phần đường phải theo hướng khám nghiệm không rõ hình dạng kích thước 8,3 x 0,2m. Điểm cuối dấu vết (8) trùng với đầu tay nắm xe, bàn để chân trước, bàn đạp phanh và ốp kim loại bảo vệ ống xả bên phải xe mô tô biển kiểm soát 19- 325-V1. Đo từ điểm đầu dấu

vết (8) vuông góc ra mép đường chuẩn là 0,78m, đo từ điểm đầu dấu vết (8) ngược hướng khám nghiệm đến điểm đầu dấu vết (7) là 4,7m. Dấu vết (9) là các công cụ thi công công trình gồm kim nước và ống nối dây điện nằm chéo trên phần đường và vạch sơn liền màu trắng bên phải theo hướng khám nghiệm, dấu vết có kích thước 0,7 x 0,25m. Đo từ khoảng giữa dấu vết (9) vuông góc vuông góc ra mép đường chuẩn là 0,3m, đo từ khoảng giữa dấu vết (9) vuông góc ra mép đường chuẩn là 0,3m, đo từ khoảng giữa dấu vết (9) ngược hướng khám nghiệm đến điểm đầu dấu vết (8) là 8,1m. Dấu vết (10) là xe mô tô Honda Dream, sơn màu nâu, biển kiểm soát 19-325- V1 nằm đổ nghiêng bên phải chệch chéo đầu xe hướng vào mép đường chuẩn, đo từ tâm trục bánh trước và bánh sau xe mô tô lần lượt vuông góc mép đường chuẩn là 1,58m và 2,66m, đo từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau xe mô tô ngược hướng khám nghiệm đến khoảng giữa dấu vết(1) lần lượt là 39,6m và 39m.

Khám nghiệm dấu vết trên xe ô tô tải hiệu Thaco, biển kiểm soát 21C – 031.81 nhưng không phát hiện dấu vết gì liên quan đến vụ tai nạn.

Khám dấu vết trên xe mô tô Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 19- 325 – V1: Mặt kính gương chiếu hậu bên phải bị vỡ bung rời toàn bộ, mặt ngoài gáo gương bên phải có vết chà sát, quệt trượt, mất nhựa nham nhở. Cụm đèn pha bị bung rời khỏi lẫy định vị, mép bên phải kính nhựa bảo vệ đèn xe bị gãy vỡ nham nhở, mất nhựa. Mép ngoài phía trước bên phải ốp kim loại bảo vệ đèn pha có vùng chà sát mất sơn. Ốp nhựa bảo vệ đầu xe, ốp nhựa bảo vệ đèn xi- nhan có vùng chà sát mất sơn, hờ nhựa. Đầu núm tay nắm lái bên phải có vùng chà sát mất cao su. Tay phanh phải có vết quệt trượt, chà sát có bám dính chất màu xanh. Giá kim loại đỡ giỏ xe bị cong gập, chà sát. Ốp nhựa bảo vệ càng xe bên trái có vùng chà sát, quệt trượt. Chấn bùm phía trước bị vỡ, mất nhựa mất sơn. Yếm phía trước có vùng chà sát. Vành xe phía trước có vết móp lõm kim loại dạng chữ V, chiều hướng từ mặt lốp vào tâm trục bánh xe. Càng xe bên phải có vết chà sát. Cản kim loại bàn đạp phanh sau bị đẩy lùi từ trước về sau, có vết chà sát kim loại. Ốp kim loại bảo vệ lồng máy có vùng chà sát, bàn đạp chân phía trước bên phải bị cong gập từ trước về sau có vết nứt gãy kim loại, núm cao su có vết chà sát, ống xả có vết chà sát, giá đèn hàng phía sau có vết chà sát.

Khám dấu vết trên tấm biển quảng cáo: Thanh đỡ kim loại phía dưới biển quảng cáo bị đẩy cong hình cánh cung, bạt của biển quảng cáo bị rách hai mặt nham nhở, không rõ hình dạng, tại vị trí vùng rách mặt trong bên mặt bạt bị cong hình cánh cung phát hiện vùng chát màu nâu, kích thước 9 x 5cm, mặt trong của mặt bạt đối diện với vùng chát trên có vùng chát màu nâu bám dính, kích thước 7 x 2,5cm.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện T và khám nghiệm phương tiện, đồ vật thể hiện điểm va chạm trên phương tiện và đồ vật là phần đầu xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 19- 325-V1 va chạm vào nền bạt của tấm biển quảng cáo, phần máy xe mô tô va chạm vào thanh ngang phía dưới gần chân tấm biển quảng cáo.

Kết quả xét nghiệm nồng độ Ethanol trong hơi thở của Nguyễn Văn T là 0,000mg/, kết quả kiểm tra chất ma túy trong nước tiểu của T là âm tính. Kết quả xét nghiệm nồng độ Ethanol trong máu của anh Nguyễn Văn D là “không có Ethanol”. Kết luận “ Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn D”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 99/PC09 -PY ngày 20/4/2020, Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh PT kết luận: “*Nguyên nhân tử vong của tử thi*

Nguyễn Văn D do: Đa chấn thương (chấn thương sọ não, chấn thương cột sống cổ, chấn thương hàm mặt) ”.

Sau khi tai nạn xảy ra, Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho gia đình anh Nguyễn Văn D số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), mẹ đẻ anh D là bà Đỗ Thị T1 đã nhận số tiền trên, bà T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo

Tại Bản cáo trạng số 39/ CT - VKSTT ngày 29/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh PT căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ và khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng từ 100.000đ/tháng đến 150.000đ/tháng và đề nghị căn cứ vào các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Người làm chứng Anh Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo, kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa mà tiếp tục xét xử vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự T1 hành xét xử vụ án là phù hợp quy định của pháp luật.

[2]Về nội dung: Khoảng 14 giờ, ngày 26/3/2020, tại Km 2 + 600, đường nối giữa Quốc lộ 32 tỉnh PT với Quốc lộ 70B tỉnh Hòa Bình thuộc khu 6, xã Đào Xá, huyện TT, tỉnh PT, bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco, biển kiểm soát 21C – 031- 81, trên thùng xe có chở hàng hóa gồm 08 ghế đá và 01 tấm biển quảng cáo khung sắt hộp kích thước 1,2 x 1,9 m, mặt bằng vải bạt. Do trước khi điều khiển xe đi giao hàng, bị cáo đã bốc xếp hàng hóa nhưng không chằng buộc cố định, không khóa chốt cửa thùng xe, nên khi bị cáo điều khiển xe trên đường đã làm tấm biển quảng cáo rơi xuống phần đường ngược chiều, đúng lúc đó anh Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 19 - 325-V1 đi ngược chiều đến không kịp tránh đã đâm thẳng vào tấm biển quảng cáo, ngã xuống đường, gây tai nạn, hậu quả làm anh Nguyễn Văn D tử vong. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 99/PC09 -PY ngày 20/4/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh PT kết luận: “*Nguyên nhân tử vong của tử thi Nguyễn Văn D do: Đa chấn thương (chấn thương sọ não, chấn thương cột sống cổ, chấn thương hàm mặt) ”.* Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện T, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, lời khai của bị cáo, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định, lỗi trong vụ tai nạn giao thông là

do bị cáo T gây nên khi điều khiển xe ô tô có bốc xếp hàng hóa nhưng không tuân thủ đúng quy định của luật giao thông đường bộ. cụ thể: Vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm đó là: “Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông” và vi phạm khoản 1 Điều 20 Luật giao thông đường bộ. Khoản 1 Điều 20 Luật giao thông đường bộ quy định: “Hàng hóa xếp trên xe phải gọn gàng, chằng buộc chắc chắn, không để rơi vãi dọc đường, không kéo lê hàng hóa trên mặt đường không cản trở việc điều khiển xe”. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt đến 05 năm tù.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo không tuân thủ đúng quy định của luật giao thông đường bộ khi chở hàng hóa trên xe ô tô nên đã gây ra tai nạn giao thông dẫn đến chết người, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ sức khỏe, tính mạng của mình khi tham gia giao thông, vì vậy cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, qua xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan điều tra trình diện, khai báo hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn C là người có công với Cách mạng, được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến và Huy chương chiến sỹ giải phóng. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đó là: “Tự nguyện bồi thường thiệt hại...”; “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “Người phạm tội đầu thú”; “Bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng”, “Đại diện bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo”. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, do đó xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[3] Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự thì trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ nhà nước. Tại phiên tòa, bị cáo khai làm nghề tự do, thu nhập mỗi tháng khoảng từ 1.5000.000đ đến 3.000.000đ/ tháng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo mỗi tháng 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước, là phù hợp.

Do Bị cáo không bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt, nên bị cáo không phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, là phù hợp quy định Khoản 4 Điều 36 của bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, bị cáo làm tự do để D trì cuộc sống tối thiểu hàng ngày công việc của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho gia đình anh Nguyễn Văn D số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), mẹ đẻ anh D là bà Đỗ Thị T1 đã nhận số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì thêm, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết và cần được xác nhận.

[6] *Về vật chứng:*

Đối với chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco, biển kiểm soát 21C -031.81, do bị cáo điều khiển trở chiếc biển quảng cáo, làm biển quảng cáo rơi gây tai nạn cho anh D. Quá trình điều tra xác định chiếc xe do bị cáo mua của anh Nguyễn Đình Tú, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú: thôn 2, xã Đông Quan, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái là tài sản chung của gia đình bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thanh Thủy đã trả lại xe cho bị cáo là phù hợp, cần xác nhận.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 19-325-V1, do anh D là người điều khiển và bị tai nạn. Quá trình điều tra xác định là xe của ông Nguyễn Văn Ba, là bố đẻ của anh D, hiện tại ông Ba đã mất. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Ủy ban nhân dân huyện TT định giá giá trị thiệt hại của chiếc xe là 1.610.000 đồng. Ngày 07/5/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đỗ Thị T1 mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn D, bà T1 nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị xe cũng như tiền sửa chữa xe, xét thấy phù hợp, cần được xác nhận.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 010168086754 tên Nguyễn Văn T là của bị cáo. Cơ quan điều tra đã tạm giữ trong quá trình điều tra. Tuy nhiên bị cáo không làm nghề lái xe nên Hội đồng xét xử không cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo, do đó cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 tấm biển quảng cáo biển quảng cáo dạng bạt có khung kim loại rỗng kích thước 1,2 x 1,9m bị cong hình cánh cung, mặt bạt có in chữ nhiều màu sắc, rách hai mặt nham nhở, không rõ hình dạng là của bị cáo T, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại còn khai: Anh D còn có một bộ công cụ thi công công trình khi tai nạn bị văng ra khỏi xe. Tuy nhiên gia đình đã nhận lại đầy đủ và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[7] Đối với chị Lê Thị T3 và anh Nguyễn Quốc H1 là người cùng T bốc xếp hàng hóa nhưng không trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Hữu Q, là người ngồi trên ghế phụ xe ô tô khi tai nạn xảy ra, tuy nhiên anh Q không biết tai nạn xảy ra lúc đó và không liên quan đến hành vi của T, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, khoản 1,2,3 Điều 36, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy, huyện TT, tỉnh PT nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy, huyện TT, tỉnh PT giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. T hợp bị cáo thay đổi chỗ ở thì thực hiện theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn T trong thời gian chấp hành án, mỗi tháng 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hằng tháng, để sung ngân sách nhà nước.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 53/LCCT-VKS ngày 17/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh PT.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho gia đình anh Nguyễn Văn D số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), do mẹ đẻ anh D là bà Đỗ Thị T1 đã nhận số tiền trên, Bà T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm;

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 tấm biển quảng cáo khung làm bằng sắt hộp loại rộng, có kích thước 1,2 x 1,9, bề mặt biển quảng cáo được làm bằng vải bạt có in chữ nhiều màu sắc bị rách hai mặt nham nhở.

Vật chứng trên được tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2020, tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TT, tỉnh PT.

- Trả lại cho bị cáo T: 01 giấy phép lái xe số 010168086754 tên Nguyễn Văn T do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 10/10/2016.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TT đã trả lại cho bị cáo: 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco, biển kiểm soát 21C -031.81; Trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đỗ Thị T1 mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn D: 01 chiếc xe mô tô Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 19-325-V1 và 01 bộ công cụ thi công công trình, bà Tiến đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì thêm;

Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh PT xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Huyện, tỉnh;
- T.H.A.HS, Công an huyện TT;
- UBND xã Sơn Thủy (TB);
- Chi cục THADS huyện TT;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng